TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	*Thái Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V XÁC ĐỊNH CHA CHO CON

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Bùi Thị Hồng H** - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà X, Khu Y, Thị trấn DĐ, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Chi, Han M** - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà A, TP, xóm B, phường BH, thị trấn HV, VL, Đài Loan.

- Anh **Bùi Văn B** - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà C, khu D, thị trấn DĐ, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt chị H; anh Chi, Han M và anh B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu 16/3/2022, chị Bùi Thị Hồng H trình bày:* Năm 2006, chị và anh Bùi Văn B kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn DĐ, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng nên năm 2017 chị đi lao động tại Đài Loan, hai bên sống ly thân không quan tâm đến nhau. Năm 2018, chị và anh Chi, Han M có tình cảm và qua lại với nhau.

Ngày 18/11/2018 chị sinh cháu Bùi Thịnh H1 tại Đài Bắc, Đài Loan. Ngày 28/11/2018, chị và anh Chi, Han M làm xét nghiệm ADN cho cháu Bùi Thịnh H1, kết quả cháu Bùi Thịnh H1 là con chung của chị và anh Chi, Han M. Sau khi có kết quả xét nghiệm ADN của cháu Bùi Thịnh H1, chị về nước làm thủ tục ly hôn với anh Bùi Văn Bình. Ngày 15/3/2019, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình quyết định công nhận cho chị và anh Bùi Văn B thuận tình ly hôn, khi đó chị và anh B đều xác định cháu Bùi Thịnh H1 không phải là con chung của vợ chồng. Ngày 09/7/2019, chị và anh Chi, Han M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình và ngày 07/01/2020, chị làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh đổi họ cho cháu Bùi Thịnh H1 theo họ cha là Chi, Thịnh H1. Tuy nhiên, khi làm thủ tục nhập cảnh cho cháu Chi, Thịnh H1 cơ quan có thẩm quyền Đài Loan yêu cầu phải có văn bản xác nhận của Tòa án quyết định cháu Chi, Thịnh H1 là con chung của chị và anh Chi, Han M. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định cháu Chi, Thịnh H1 là con đẻ của chị và anh Chi, Han M để làm thủ tục nhập cảnh cho cháu Chi, Thịnh H1 sang Đài Loan đoàn tụ gia đình.

** Tại đơn đề ngày 14/4/2022 anh Bùi Văn B trình bày:* Chị Bùi Thị Hồng H sinh cháu Chi, Thịnh H1 trong thời kỳ hôn nhân với anh nH1 cháu Chi, Thịnh H1 không phải là con anh và anh từ chối nhận cháu Chi, Thịnh H1 là con đẻ, đề nghị Tòa án xác định cháu Chi, Thịnh H1 là con đẻ của chị Bùi Thị Hồng H và anh Chi, Han M.

** Tại đơn đề ngày 27/4/2022 anh Chi, Han M trình bày:* Năm 2018, anh và chị Bùi Thị Hồng H có tình cảm và qua lại với nhau. Ngày 18/11/2018 chị Bùi Thị Hồng H sinh con và đặt tên là Bùi Thịnh H1. Sau khi có kết quả giám định ADN cháu Bùi Thịnh H1 là con chung của anh và chị H, ngày 09/7/2019, anh và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình, ngày 07/01/2020, chị H đổi họ cháu Bùi Thịnh H1 thành Chi, Thịnh H1 (mang họ cha). Anh xác nhận anh là cha đẻ của cháu Chi, Thịnh H1 vì vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình chấp yêu cầu của chị H xác định cháu Chi, Thịnh H1 là con đẻ của anh và chị Bùi Thị Hồng H để làm thủ tục nhập cảnh cho cháu Chi, Thịnh H1 sang Đài Loan đoàn tụ gia đình.

Vì lý do công việc, anh Bùi Văn B và anh Chi, Han M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Hồng H, xác định cháu Chi, Thịnh H1, sinh ngày 18/11/2018 là con đẻ của chị Bùi Thị Hồng H và anh Chi, Han M, cháu Chi, Thịnh H1 không phải là con đẻ của chị Bùi Thị Hồng H và anh Bùi Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, văn bản trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Bùi Thị Hồng H cư trú tại huyện TT, tỉnh Thái Bình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Chi, Han M là người quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại Đài Loan, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[2] Anh Bùi Văn B, anh Chi, Han M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt hợp lệ, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

*** Về nội dung:**

[1] Năm 2006, chị Bùi Thị Hồng H và anh Bùi Văn B kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn DĐ, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng nên chị H đã đi lao động tại Đài Loan và sống ly thân với anh B từ năm 2017. Quá trình lao động tại Đài Loan, chị H có tình cảm và quan hệ với anh Chi, Han M, ngày 18/11/2018 chị H sinh cháu Bùi Thịnh H1 trong thời kỳ hôn nhân với anh Bùi Văn B. Ngày 28/11/2018 chị H và anh Chi, Han M làm xét nghiệm AND đối với cháu Bùi Thịnh H1. Tại Báo cáo phân tích bản đồ gen ADN của Công ty hữu hạn cổ phần khoa học kỹ thuật sinh học Biowell, thành phố Tân Bắc, Đài Loan kết luận "Cháu Bùi Thịnh H1 là con đẻ của chị Bùi Thị Hồng H và anh Chi, Han M".

[2] Năm 2019, chị Bùi Thị Hồng H về Việt Nam làm thủ tục ly hôn với anh Bùi Văn B. Tại Quyết định số 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2019, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình đã công nhận việc tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng H và anh Bùi Văn B, hai bên đều xác định cháu Bùi Thịnh H1 không phải là con chung của chị H và anh B. Ngày 09/7/2019 chị H và anh Chi, Han M làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình và ngày 07/01/2020 chị H làm thủ tục đăng ký khai sinh đổi họ cho cháu Bùi Thịnh H1 thành Chi, Thịnh H1 theo quy định của pháp luật.

[3] Như vậy, chị H mang thai và sinh cháu Chi, Thịnh H1 trong thời kỳ hôn nhân với anh Bùi Văn B nH1 anh B xác định cháu Chi, Thịnh H1 không phải là con đẻ của anh và từ chối nhận cháu Chi, Thịnh H1 là con, đồng thời kết quả xét nghiệm AND kết luận cháu Chi, Thịnh H1 là con đẻ của anh Chi, Han M và chị Bùi Thị Hồng H. Vì vậy, căn cứ Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị Bùi Thị Hồng H là phù hợp pháp luật.

[4] Về lệ phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án. Chị Bùi Thị Hồng H không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 3 Điều 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xác định cháu Chi, Thịnh H1, sinh ngày 18/11/2018 là con đẻ của chị Bùi Thị Hồng H và anh Chi, Han M. Cháu Chi, Thịnh H1 không phải là con đẻ của anh Bùi Văn B và chị Bùi Thị Hồng H.

2. Về lệ phí: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Chị Bùi Thị Hồng H không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Chị Bùi Thị Hồng H có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết việc dân sự. Anh Bùi Văn B và anh Chi, Han M có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, đối với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC - TP.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Phương Thảo